TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Tô Ngọc Liêm.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Trương Chí L2, sinh ngày 10/7/1995; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L:

- Ông Bùi Quốc N – Luật sư chi nhánh công ty L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố C; có mặt.

- Bà Lê Lâm T – Luật sư Công ty L4 thuộc đoàn Luật sư tỉnh A; có mặt.

Bị hại: Ông Nhan Vạn T1, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Văn S, sinh năm 1976; bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt

- Ông Trần Trung L1, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

- Ông Huỳnh Phú H, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Trần Thị Huệ E, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1942; ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, sau khi uống rượu, Trương Chí L2 điều khiển xe mô tô biển số 67F6-5225 đến khu vực ấp K, xã K, huyện C tìm gặp Trần Minh Đ, để nói chuyện, khi này Nhan Vạn T1 đứng gần nói xen vào lời L2, Đ, nên L2 nói "tôi không nói chuyện với ông", thì T1 đi về nhà (cách nơi L2 đứng khoảng 60m), lấy 01 cây dao bằng kim loại dài 29cm cầm trên tay, đến gặp L2 và nói "sao mày chửi tao", thì L2 và T1 cự cãi, được can ngăn. L2 điều khiển xe mô tô chạy về nhà thì T1 lấy 01 đoạn cây dừa dài khoảng 02m chắn ngang đường, L2 không chạy được nên 02 bên tiếp tục cự cãi, được Trương Văn S, Huỳnh Thị D (cha, mẹ ruột của L2) đến khuyên can, L2 và T1 đi về nhà. Do tức giận T1, nên L2 cầm 01 cây xăm gạo (cây xiên lấy mẫu hạt) dài 24,8cm đi bộ đến nhà T1, theo hướng từ cửa sau vào đến chỗ T1 đang nằm trên võng ở gian nhà giữa. Khi nhìn thấy L2 đến, T1 dùng chân phải gạt chân của L2 làm L2 té ngồi xuống nền nhà, T1 dùng tay phải lấy 01 cây dao (cây dao bằng kim loại dài 29cm, được để trên bàn inox cách chỗ T1 nằm võng khoảng 1,5m), chém từ trên xuống vào đầu L2, thì bị L2 dùng cây xăm gạo đâm nhiều cái vào vùng ngực, lưng, tay gây thương tích. Sự việc được trình báo Công an xã K. L2 và T1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ1.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 cây dao bằng kim loại dài 29cm (phần cán dài 11,5 cm, phần lưỡi dài 17,5 cm) đã qua sử dụng; 01 cây xăm gạo dài 24,8cm (tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11 cm, thân bằng inox màu trắng dài 13,8cm có xẻ rãnh); 01 đoạn gỗ dài 59cm, to ở đầu và nhỏ ở giữa, hai đầu có chu vi 21cm, ở giữa có chu vi 13,5cm đã qua sử dụng.

* Kết luận số 430/23/KLTTCT-TTPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Nhan Vạn T1.

1. Các kết quả chính:

- Sẹo ngực trái khoảng liên sườn 3-4 đường trung đòn trái kích thước (1.5x0.2)cm, hình vòng cung, sẹo lồi, hồng, bờ không sắc, có khâu: Tỷ lệ 01%.

- Sẹo ngực trái khoảng liên sườn 5-6 đường nách trước kích thước (02 x 0.2)cm + (0.7 x 0.2)cm, sẹo lồi, hồng, bờ không sắc, có khâu: Tỷ lệ 01%.

- Sẹo lưng phải khoảng liên sườn 5-6 kích thước (0,1 x 0.3)cm, sẹo lồi, hồng, bờ không sắc, có khâu. Gây thấu ngực, tràn khí - tràn máu màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải (sẹo dẫn lưu ngực phải khoảng liên sườn 4-5 đường nách giữa kích thước (1.8 x 0.4)cm). Hiện tại có di chứng dày dính màng phổi phải: Tỷ lệ 18%.

- Sẹo ngực trái đường nách sau kích thước (0.9 x 0.2)cm, sẹo lồi, hồng, bờ không sắc, không khâu: Tỷ lệ 01%.

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước (01 x 0.3)cm + (0.3 x 0.2)cm, sẹo lồi, hồng, bờ không sắc, không khâu: Tỷ lệ 01%.

- Sẹo lưng trái kích thước (1.5 x 0.4)cm, sẹo lồi lõm, hồng, bờ không sắc, có khâu: Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của N1 áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 22%.

3. Kết luận khác: Thương tích trên do vật nhọn gây nên.

* Kết luận số 497/23/KLTTCT-TTPY ngày 16/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trương Chí L2.

1. Các kết quả chính:

+ Sẹo trán đính phải, nằm xiên, kích thước (5.5 x 0.2)cm, sẹo lồi - lõm, màu hồng, bờ sắc gọn: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 06%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

+ Sẹo kẻ ngón III – IV bàn tay phải, kích thước (01 x 0.2)cm, sẹo lồi, sậm - màu, bờ không sắc: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Trương Chí L2 tại thời điểm giám định áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 07%.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSCM ngày 18 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trương Chí L2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Chí L2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nhan Vạn T1; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Văn S, Huỳnh Thị D trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra bị hại Nhan V khai: Sau khi xảy ra sự việc thì bị cáo L2 và gia đình L2 có bồi thường cho bị hại số tiền 62.000.000 đồng nên ông không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Chí L2 từ 02 năm 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại dài 29cm (phần cán dài 11,5 cm, phần lưỡi dài 17,5 cm) đã qua sử dụng; 01 cây xăm gạo dài 24,8cm (tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11 cm, thân bằng inox màu trắng dài 13,8cm có xẻ rãnh); 01 đoạn gỗ dài 59cm, to ở đầu và nhỏ ở giữa, hai đầu có chu vi 21cm, ở giữa có chu vi 13,5cm đã qua sử dụng.

Người bào chữa của bị cáo Trương Chí L2 đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Trương Chí L2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Trương Chí L2 nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại

cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, tại nhà của ông Nhan Vạn T1, ngụ ấp K, xã K, huyện C tỉnh An Giang, sau khi xảy ra cự cãi với bị hại và được mọi người can ngăn, do bực tức nên bị cáo Trương Chí L2 đã quay lại nhà của bị hại T1 và có hành vi dùng cây xăm gạo dài 24,8cm được xem là hun khí nguyê hiểm đánh và đâm gây thương tích cho bị hại Nhan V với tỷ lệ thương tích là 22%. Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Chí L2 đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không phải chiu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất của vụ án, tuy đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng nhưng đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ và tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy: Sự việc xảy thì bị hại cũng có phần lỗi do gây sự trước với bị cáo, bị hại cũng có gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ thương tích là 07% nhưng bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái nên không yêu cầu gì đối với việc bị hại đã gây thương tích cho bị cáo; thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương và có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; tại phiên Tòa bị hại cũng nhận thức được lỗi là mình đồng thời có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét tính chất vụ việc và đề nghị của viện kiểm sát, ý kiến bị hại, cũng như trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo thì thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mà cho bị cáo được hưởng áo treo và chịu sự giám sát giáo dục ở địa phương cũng đã tác dụng răn đe đối với bị cáo. Do đó, mức

hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ mà tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao bằng kim loại dài 29cm (phần cán dài 11,5 cm, phần lưỡi dài 17,5 cm) đã qua sử dụng; 01 cây xăm gạo dài 24,8cm (tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11 cm, thân bằng inox màu trắng dài 13,8cm có xẻ rãnh); 01 đoạn gỗ dài 59cm, to ở đầu và nhỏ ở giữa, hai đầu có chu vi 21cm, ở giữa có chu vi 13,5cm đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Vấn đề khác: Bị hại Nhan V dùng dao chém vào đầu L2 gây thương tích 06% và bị thương tích ở kẻ ngón tay 01% nhưng L2 không yêu cầu xử lý hình sự đối với T1 và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Trương Chí L2 phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Chí L2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (25/4/2024).

Giao bị cáo Trương Chí L2 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại dài 29cm (phần cán dài 11,5 cm, phần lưỡi dài 17,5 cm) đã qua sử dụng; 01 cây xăm gạo dài 24,8cm (tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11 cm, thân bằng inox màu trắng dài 13,8cm có xẻ rãnh); 01 đoạn gỗ dài 59cm, to ở đầu và nhỏ ở giữa, hai đầu có chu vi 21cm, ở giữa có chu vi 13,5cm đã qua sử dụng. (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo L2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Phương Quyền

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Viện huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.